

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 16 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bằng

Bà Zơ Râm Thị Kim Sa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 23/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn H; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1968; tại: phường S, thành phố H, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã H, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T (chết) và bà Phan Thị C (SN: 1937); có vợ: Nguyễn Thị Thúy M (SN: 1959, không đăng ký kết hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 17/9/2001 bị Công an huyện Phước Sơn xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, ngày 15/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt giữ phạm tội quả tang ngày 12/9/2022, tạm giữ ngày 13/9/2022, tạm giam ngày 22/9/2022, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Hoài V (X), sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Hoàng Thị M1, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Phan Thị Thu H1, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Thôn 3, xã P, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 00 phút ngày 12/9/2022, tại khu vực thôn 4 xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tổ công tác của lực lượng Công an huyện Phước Sơn đang làm nhiệm vụ tại đây tiến hành kiểm tra lán trại của Nguyễn H thì phát hiện bên hông nhà bếp (phía sau lán trại) có 10 thỏi hình trụ tròn (chiều dài mỗi thỏi là 25cm, vỏ bằng giấy màu nâu, bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt), bên ngoài mỗi thỏi được bọc bằng bao nilon trong suốt, một đầu được buộc chặt, một đầu có gắn vật bằng kim loại hình trụ tròn nối với dây vải màu đen trắng và được buộc chặt bằng dây thun. Nguyễn H khai nhận đây là những thỏi thuốc nổ đã được gắn kíp nổ đốt, H tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn H về hành vi “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” và để đảm bảo an toàn, lực lượng Công an đã tách kíp nổ ra khỏi thỏi thuốc nổ sau đó thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật.

Qua điều tra, Nguyễn H khai nhận: Ngày 05/9/2022, H đi bộ từ lán trại đến khu vực anh Nguyễn Hoài V đang sử dụng xe múc đào đất ở gần Công ty N (thôn 4, Phước Hiệp); khi xe múc đổ đất ra thì H phát hiện có 01 túi ni lon màu đen nên đến lấy và mở ra thì phát hiện bên trong có 10 thỏi thuốc nổ (đã gắn sẵn kíp nổ đốt) đã bị ẩm ướt. H mang số vật liệu nổ này về lán trại, mục đích để sử dụng và trong quá trình đang phơi cho khô thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

- Tại kết luận giám định số 1301/KL- KTHS ngày 20/9/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng đã xác định:

- 10 thỏi hình trụ tròn (dài 25cm; vỏ giấy màu nâu, bên ngoài mỗi thỏi bọc nilon trong suốt, hai đầu mỗi thỏi được buộc chặt, bên trong các thỏi đều chứa chất bột màu vàng nhạt) đều là thuốc nổ Amonit; là vật liệu nổ, tổng khối lượng là 2,0

kg (hai kilogam) hiện còn sử dụng được. Thuốc nổ Amonit thường được sử dụng trong khai thác đá, hầm, mỏ.

- 10 vật bằng kim loại, hình trụ tròn, màu trắng bạc đều là kíp nổ đốt; là vật liệu nổ; hiện còn sử dụng được. Kíp nổ có tác dụng kích nổ khối thuốc nổ.

- 10 đoạn dây màu đen gắn ở đầu 10 vật bằng kim loại, hình trụ tròn, màu trắng bạc đều là dây cháy chậm; là vật liệu nổ; hiện tại không còn sử dụng được (do dây cháy chậm đã bị ẩm ướt). Dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa để kích nổ kíp nổ.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSQN-P1 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn H tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn H số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu để tiêu hủy vật cấm lưu hành sau đây:

- 02 kg thuốc nổ Amonit (còn lại sau khi giám định);
- 10 kíp nổ đốt, 10 đoạn dây cháy chậm là vật liệu nổ (hiện tại không còn sử dụng được do dây đã bị ẩm ướt).

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khai:

[2.1] bị cáo Nguyễn H khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 05/9/2022, H đi bộ từ lán trại đến khu vực anh Nguyễn Hoài V đang sử dụng xe máy đào đất để lượm các thanh củi về dùng. Trong lúc lượm củi thì H thấy trong lớp đất đá mức ra có 01 túi ni lon màu đen bên trong có 10 gói thuốc nổ đã bị ẩm ướt nên H mang số vật liệu nổ này về lán trại phơi khô để đánh cá. Đến ngày 12/9/2022, thì bị tổ công tác Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Nguyễn Hoài V khai: Vào đầu tháng 9/2022, V được một người đàn ông nói giọng Bắc (không rõ nhân thân lai lịch) thuê máy đất trước lán trại của H để tìm miệng hầm. Trong quá trình máy đất thì H đến xin V lượm củi máy trong đất, còn việc H phát hiện số vật liệu nổ thì V không biết.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn H biết tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Nhưng khi nhặt được 10 gói thuốc nổ có trọng lượng 02 kg có gắn kíp nổ và dây cháy chậm thì H đã đem về lán trại phơi khô, nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”. Bị cáo H có nhân thân không tốt, một lần đã bị xử phạt tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và một lần bị xử phạt hành chính, nhưng lại tàng trữ vật liệu nổ mục đích để đánh cá. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải qui định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở cần được chấp nhận.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo phạm tội qui định khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn H phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn H.

[8] Đối với Nguyễn Hoài V, vào đầu tháng 9/2022 V được một người đàn ông nói giọng Bắc (không rõ nhân thân lai lịch) thuê mướm đất trước lán trại của H để tìm miệng hầm. Trong quá trình mướm đất thì H đến xin V lượm củi mướm trong đất và phát hiện số vật liệu nổ trên. V không biết gì về số vật liệu nổ của H từ đâu mà có. Do đó, Cơ quan an ninh điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Nguyễn Hoài V.

Đối với Hoàng Thị M1 có mối quan hệ sinh sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với H tại lán trại thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, việc H đem số vật liệu nổ trên về cất giấu tại lán trại thì M1 không biết. Do đó, Cơ quan an ninh điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Hoàng Thị M1.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy vật cấm lưu hành sau đây:

- Một hộp giấy, mép hộp niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy trắng có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng bên trong hộp giấy niêm phong có chứa 10 (mười) gói thuốc nổ loại Amonit hình trụ tròn (dài 25cm; vỏ giấy màu nâu, bên ngoài mỗi gói bọc nilon trong suốt, hai đầu mỗi gói được buộc chặt).

- Một bì thư, tại mép dán có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng. Bên trong bì thư niêm phong có chứa 10 (mười) gói thuốc nổ, hình trụ tròn, màu trắng bạc, một đầu có gắn đoạn dây màu đen.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn H: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giữ phạm tội quả tang 12/9/2022.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy:

- Một hộp giấy, mép hộp niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy trắng có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng bên trong hộp giấy niêm phong có chứa 10 (*mười*) gói thuốc nổ loại Amonit hình trụ tròn (*dài 25cm; vỏ giấy màu nâu, bên ngoài mỗi gói bọc nilon trong suốt, hai đầu mỗi gói được buộc chặt*).

- Một bì thư, tại mép dán có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng. Bên trong bì thư niêm phong có chứa 10 (*mười*) gói thuốc nổ, hình trụ tròn, màu trắng bạc, một đầu có gắn đoạn dây màu đen.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng, thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2022.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

Nơi nhân:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký và đóng dấu*)

Phan Thị Lan